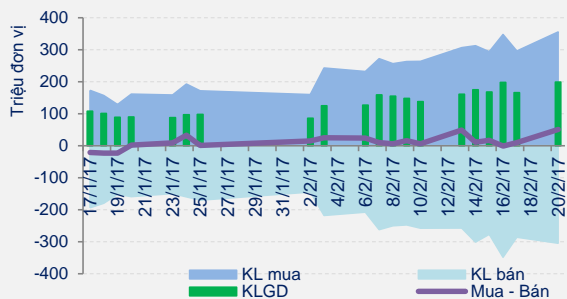
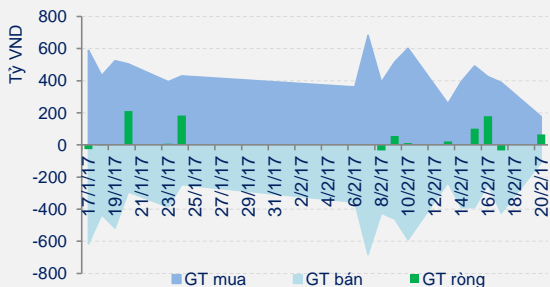


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/2/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	710.59	86.53
% Thay đổi	↑ 0.39%	↑ 0.76%
KLGD (CP)	198,862,750	47,508,522
GTGD (tỷ đồng)	3,790.09	492.95
Tổng cung (CP)	304,924,230	73,906,800
Tổng cầu (CP)	355,300,560	85,302,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,508,000	767,590
KL mua (CP)	9,666,640	903,810
GTmua (tỷ đồng)	176.47	16.98
GT bán (tỷ đồng)	110.42	16.30
GT ròng (tỷ đồng)	66.05	0.67

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.32%	10.8	1.9	1.7%
Công nghiệp	↑ 1.04%	20.0	4.3	27.6%
Dầu khí	↑ 3.37%	16.7	0.7	2.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.57%	19.2	3.8	1.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.51%	23.9	3.0	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.55%	18.9	6.8	10.0%
Ngân hàng	↓ -0.94%	13.9	1.8	8.2%
Nguyên vật liệu	↓ -1.48%	9.8	1.9	22.5%
Tài chính	↑ 2.27%	23.8	2.9	22.8%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.29%	13.7	2.4	1.8%
VN - Index	↑ 0.39%	16.7	4.3	91.2%
HNX - Index	↑ 0.76%	11.0	1.6	8.8%

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường khởi đầu tuần mới tích cực với sắc xanh trên cả 2 sàn. Cụ thể, chỉ số VN-Index tăng 2,76 điểm (0,39%) lên 710,59 điểm; chỉ số HNX-Index tăng 0,65 điểm (0,75%) lên 86,53 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn tiếp tục ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 4.394 tỷ đồng tương ứng với khối lượng là 248 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 357 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 326 mã tăng giá, 105 mã đứng giá, 199 mã giảm giá. FLC kết phiên tăng trần 430 đồng (+6,9%) lên mức 6.680 đồng, khớp lệnh nhiều nhất phiên với 24,1 triệu cổ phiếu. Diễn biến trên VN-Index là rất sôi động với việc chỉ số giảm xuống sắc đỏ trong phiên sáng và đảo chiều tăng điểm trở lại vào phiên chiều khi dòng tiền ồ ạt đổ vào thị trường. Những cổ phiếu đóng góp nhiều vào đà tăng của chỉ số có thể kể đến như VIC (+3%), SAB (+1,5%), NVL (+3,8%), EIB (+4,4%), ROS (+0,7%), VCS (+3,8%), VCG (+4,5%), PVS (+3,2%). Ở chiều ngược lại, một số cổ phiếu lớn giảm giá khá mạnh như HPG (-5,2%), CTG (-2,1%), VCB (-0,9%), BID (-1,8%), BHN (-3,2%). Dòng tiền trong phiên hôm nay chủ yếu tập trung vào nhóm cổ phiếu bất động sản và xây dựng. Hàng loạt cổ phiếu thuộc nhóm này đều tăng mạnh, thậm chí tăng trần như CTD (+1,7%), HBC (+3,9%), DXG (+6,8%), TDH (+6,7%), NTL (+6,7%), SCR (+1,2%), VNE (+6,8%), VPH (+7%). Bên cạnh đó, các cổ phiếu ngành dầu khí (PVD, PVS, PVT, PXS, PVB) và các cổ phiếu mía đường (LSS, SLS, BHS) cũng thu hút dòng tiền và tăng điểm tích cực. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, bộ đôi HAG (+6,9%) và HNG (+3,8%) tiếp tục duy trì được đà tăng tích cực.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên giao dịch đầu tuần với VN-Index diễn ra sôi động và bất ngờ khi chỉ số đã hồi phục lên sắc xanh sau khi giảm điểm xuống sắc đỏ vào phiên sáng. Dòng tiền đổ mạnh vào thị trường trong phiên chiều khiến thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn và trung hạn của chỉ số là tích cực. Vì vậy, chúng tôi dự báo, xu hướng trong phiên tiếp theo của VN-Index nhiều khả năng là tiếp tục tăng điểm với kháng cự tại 717 điểm và vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 706-709 điểm. Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh trong phiên để tiếp tục mua thêm các cổ phiếu với nền tảng doanh nghiệp tốt và kỳ vọng tình hình kinh doanh tiếp tục khả quan trong năm 2017.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

20/2/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phiên sáng, tạo đáy trong phiên ở mức 704,41 điểm. Chỉ số phục hồi trở lại vào phiên chiều, với đỉnh trong phiên tại 711,4 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 2,76 điểm (0,39%) lên 710,59 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 1.300 đồng, SAB tăng 3.300 đồng, NVL tăng 2.300 đồng. Ở chiều ngược lại, HPG giảm 2.300 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian giao dịch với đà tăng mạnh dần về chiều, kết phiên giao dịch ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,65 điểm (0,77%) xuống 86,53 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 5.500 đồng, VCG tăng 700 đồng, PVS tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, DST giảm sàn 2.000 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 107 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 5,5 triệu cổ phiếu. EIB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 54,6 tỷ đồng tương ứng với 5,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SAB với 15,4 tỷ đồng tương ứng với 71,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HBC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 8,7 tỷ đồng tương ứng với 193 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 671 triệu đồng tương ứng với khối lượng 136 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4 tỷ đồng tương ứng với 211 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DBC với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 99 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PGS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,3 tỷ đồng tương ứng với 305 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Những mặt hàng nhập khẩu chính tháng 1/2017

Hàng hóa nhập khẩu trong tháng 1/2017 giảm mạnh so với tháng 12/2016, tuy nhiên cũng đạt được mức tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước. Cơ cấu hàng hóa nhập khẩu vẫn tập trung chủ yếu vào 10 nhóm hàng chủ yếu chiếm 65% cơ cấu nhập khẩu hàng hóa trong tháng 1/2017. Trong đó, điện thoại và linh kiện chiếm 16,2%; hàng dệt may chiếm 15%; máy vi tính sản phẩm điện tử và linh kiện chiếm 10,5%; ...

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index có sự hồi phục lên sắc xanh khá ấn tượng trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính lên tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 706-709 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 717 điểm (đỉnh phiên 16/2). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 699 điểm (MA20). Về xu hướng dài hạn, VN-Index duy trì thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 679 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày mai, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục tăng điểm với kháng cự tại 717 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 706-709 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index có phiên tăng điểm thứ 2 liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn chuyển từ trung tính lên tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 85,9-86,1 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 86,7 điểm (đỉnh phiên 15/2). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 84,9 điểm (MA20). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 83 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index nhiều khả năng tăng điểm với kháng cự tại 86,7 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 85,9-86,1 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,8 - 36,9 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 30.000 đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.231 đồng, tăng 2 đồng so với cuối tuần qua.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ 5 phút, giá vàng thế giới giao ngay giảm 3,15 USD/ounce tương ứng 0,25% xuống 1.235,95 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,02 điểm tương ứng 0,02% xuống 100,87 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0616 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2428 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,08 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ 5 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,24 USD tương ứng 0,43% lên 56,05 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay tăng 0,19 USD tương ứng 0,35% lên 53,97 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết phiên giao dịch ngày 17/2, Chỉ số Dow Jones tăng 4,28 điểm tương ứng 0,02% lên 20.624,05 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 23,68 điểm tương ứng 0,41% lên 5.838,58 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 3,94 điểm tương ứng 0,17% lên 2.351,16 điểm.



### DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	2/12/2016	32-33	31.7	-1.2%	30	40	3 tháng	Đang mở

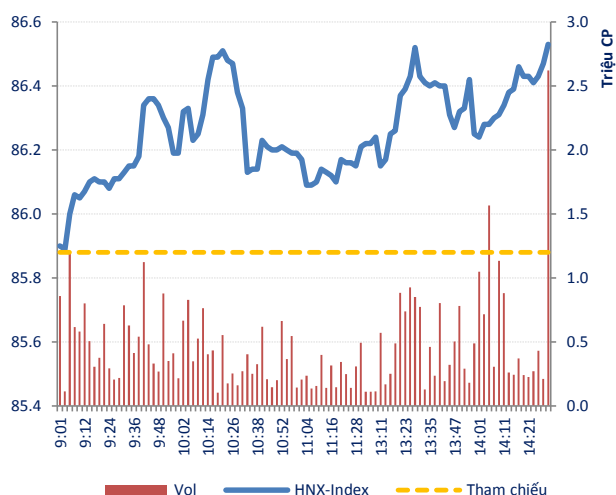
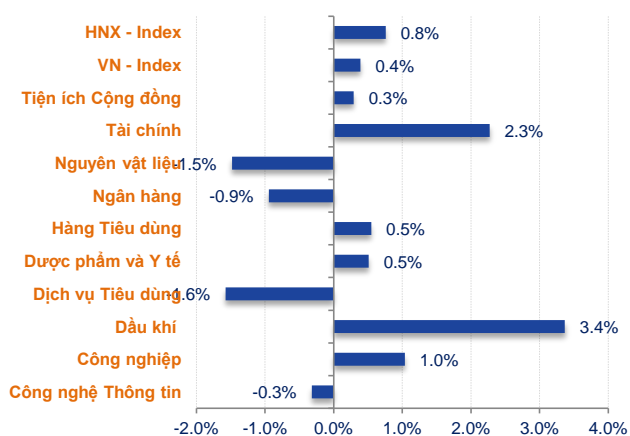
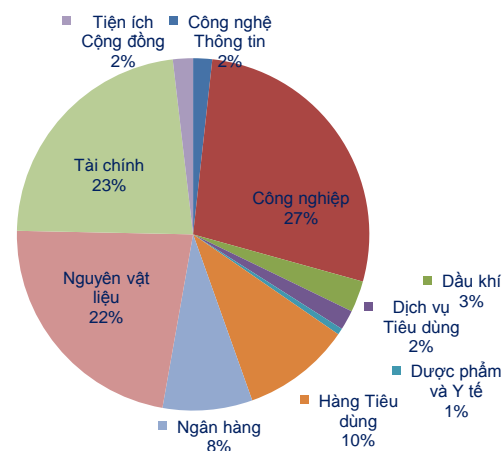
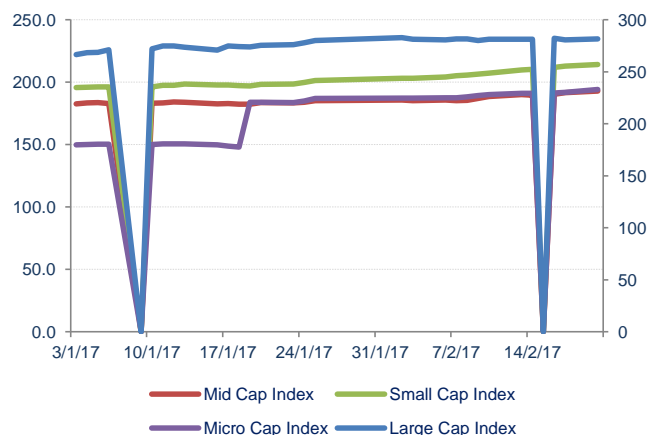
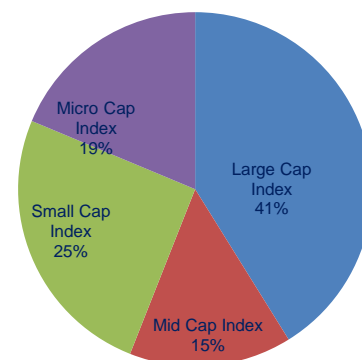
#### Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

### CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

**THÔNG KÊ GIAO DỊCH**
**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	EIB	5,277,710	DXG	479,510
2	CTG	233,400	DLG	403,310
3	DPM	225,550	DCM	210,000
4	BVH	159,220	HBC	193,060
5	HPG	152,630	DIG	162,310

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	211,000	PGS	305,200
2	DBC	99,200	PMS	126,500
3	PLC	86,900	KKC	47,200
4	VIX	75,100	PCG	25,000
5	VGC	40,800	CVT	9,700

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.25	6.68	↑ 6.88%	24,227,390
HAG	7.24	7.74	↑ 6.91%	14,359,630
HPG	44.30	42.00	↓ -5.19%	13,251,990
KBC	14.60	15.20	↑ 4.11%	8,008,150
HQC	2.25	2.28	↑ 1.33%	6,726,830

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	2.50	2.70	↑ 8.00%	4,812,598
SHB	5.10	5.10	→ 0.00%	3,575,077
VCG	15.60	16.30	↑ 4.49%	3,326,568
PVS	18.80	19.40	↑ 3.19%	2,628,910
DCS	2.60	2.80	↑ 7.69%	2,504,397

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KAC	14.30	15.30	1.00	↑ 6.99%
VPH	8.30	8.88	0.58	↑ 6.99%
AGF	8.60	9.20	0.60	↑ 6.98%
GTN	17.20	18.40	1.20	↑ 6.98%
NNC	73.20	78.30	5.10	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSE	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
CLH	12.20	13.40	1.20	↑ 9.84%
PEN	8.20	9.00	0.80	↑ 9.76%
SED	17.50	19.20	1.70	↑ 9.71%
VCM	19.70	21.60	1.90	↑ 9.64%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACL	8.90	8.28	-0.62	↓ -6.97%
HID	12.20	11.35	-0.85	↓ -6.97%
MCP	28.10	26.15	-1.95	↓ -6.94%
CDO	6.51	6.06	-0.45	↓ -6.91%
MDG	12.60	11.75	-0.85	↓ -6.75%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STC	28.00	25.20	-2.80	↓ -10.00%
VXB	12.10	10.90	-1.20	↓ -9.92%
DST	20.70	18.70	-2.00	↓ -9.66%
BHT	9.50	8.60	-0.90	↓ -9.47%
VMC	34.30	31.10	-3.20	↓ -9.33%

(\*) Giá điều chỉnh





## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	24,227,390	13.4%	1,736	3.8	0.5
HAG	14,359,630	3250.0%	(1,291)	-	0.4
HPG	13,251,990	38.5%	7,833	5.4	1.8
KBC	8,008,150	6.7%	1,188	12.8	0.9
HQC	6,726,830	2.7%	262	8.7	0.2

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	4,812,598	0.9%	92	29.4	0.3
SHB	3,575,077	7.7%	921	5.5	0.4
VCG	3,326,568	6.4%	1,078	15.1	1.2
PVS	2,628,910	8.4%	2,210	8.8	0.8
DCS	2,504,397	1.9%	203	13.8	0.3

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	↑ 7.0%	1.3%	148	103.1	1.4
VPH	↑ 7.0%	11.8%	1,391	6.4	0.7
AGF	↑ 7.0%	0.6%	162	56.7	0.3
GTN	↑ 7.0%	0.8%	96	192.5	1.7
NNC	↑ 7.0%	53.0%	10,984	7.1	3.2

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PSE	↑ 10.0%	10.9%	1,401	7.9	0.9
CLH	↑ 9.8%	23.5%	2,826	4.7	1.1
PEN	↑ 9.8%	8.2%	1,372	6.6	0.5
SED	↑ 9.7%	19.5%	3,396	5.7	1.0
VCM	↑ 9.6%	17.9%	3,717	5.8	0.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	5,277,710	2.3%	251	42.8	1.0
CTG	233,400	11.5%	1,828	10.1	1.1
DPM	225,550	13.5%	2,894	8.4	1.2
BVH	159,220	9.9%	1,980	31.8	3.2
HPG	152,630	38.5%	7,833	5.4	1.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	211,000	8.4%	2,210	8.8	0.8
DBC	99,200	21.1%	5,993	5.8	1.1
PLC	86,900	16.4%	2,543	11.5	1.8
VIX	75,100	6.8%	765	8.0	0.5
VGC	40,800	12.7%	1,727	9.0	1.2

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	188,684	43.2%	6,464	20.1	8.5
SAB	139,799	33.9%	6,978	31.2	12.4
VCB	136,535	14.5%	1,897	20.0	2.8
VIC	119,488	3.8%	591	76.6	4.5
GAS	112,888	16.9%	3,704	15.9	2.9

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,380	9.9%	1,344	16.9	1.5
VCS	8,940	55.3%	12,009	12.4	6.2
PVS	8,666	8.4%	2,210	8.8	0.8
VCG	7,200	6.4%	1,078	15.1	1.2
SHB	5,708	7.7%	921	5.5	0.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HHS	4.25	4.8%	528	7.2	0.3
FLC	3.29	13.4%	1,736	3.8	0.5
KAC	2.93	1.3%	148	103.1	1.4
HAG	2.90	-6.1%	(1,291)	-	0.4
VHG	2.62	-1.4%	(164)	-	0.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KVC	5.51	4.9%	424	6.4	0.3
SCJ	5.11	-0.7%	(102)	-	0.1
HKB	5.10	2.8%	289	12.8	0.4
FID	5.01	3.6%	439	4.3	0.2
NHP	4.71	2.6%	277	16.2	0.4



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---